

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh; ông Lê Viết Trọn;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Ngọc Á**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1998; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, nơi cư trú: Số K, đường Quốc lộ S, thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Ngọc L và bà Huỳnh Thị S; chồng: Chưa có; con: Có 02 người con sinh năm 2016 và 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 15/07/2022 tại khu vực trước nhà số M, đường S, thôn N, xã L, Tp.B, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B phát hiện Trần Thị Ngọc Á đang điều khiển xe mô tô biển số 49F1-304.49, trên tay trái của Á đang cầm 01 gói nylon màu trắng kích thước (01 x 02)cm được hàn kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng, Á khai nhận là ma túy của Á tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Ngọc Á và lập biên bản thu giữ, niêm phong gói nylon nêu trên.

Quá trình điều tra xác định được: Vào chiều ngày 15/07/2022 Trần Thị Ngọc Á đến khu vực đường S, xã L, Tp.Bảo Lộc mua từ 01 đối tượng (không rõ lai lịch) được 01 gói nylon kích thước (01 x 02)cm đựng ma túy đá với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó, Á cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển số 49F1-304.49 đi về nhà. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, Á đi đến khu vực trước nhà số K, S, thôn N, xã L, Tp.B bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Theo kết luận giám định số 801 ngày 19/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm

phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1820 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị Định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 49F1-304.49 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Minh Th. Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 phong bì niêm phong sau giám định số 801/2022-PC09.

Tại Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSBL, ngày 19 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Á về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Á từ 12 đến 15 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định số 801/2022-PC09. Buộc bị cáo Á phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 15/07/2022 tại khu vực trước nhà số K, S, xã L, Tp.B, Trần Thị Ngọc Á đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1820 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Á đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội khi đang có thai nên được áp

dụng điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Minh Th là người cho Trần Thị Ngọc Á mượn xe mô tô biển số 49F1-304.49 nhưng không biết bị cáo đi mua ma túy nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Th là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh giải quyết khi có căn cứ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong sau giám định số 801/2022-PC09, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Ngọc Á** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Thị Ngọc Á** 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định số 801/2022-PC09.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo **Á** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

